

Số: 3124/KH-UBND

Đồng Nai, ngày 22 tháng 4 năm 2016

ĐỘC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG		Năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp	
CV ĐỀN	Số:	2179	
		Ngày:	25/4/16

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

điểm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Công thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-BNN-QLCL ngày 02/3/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về Ban hành Kế hoạch hành động năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

II. MỤC TIÊU

- Mục tiêu 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản được kiểm tra, đánh giá phân loại.

- Số cơ sở sản xuất kinh, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản sau kiểm tra xếp loại C (không đạt điều kiện đảm bảo ATTP) được nâng hạng A/B tăng 15% so với năm 2015.

- 80% cơ sở sản xuất, chế biến nông lâm thủy sản được cấp chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- 70% người trực tiếp sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, 90% người quản lý có kiến thức và thực hành đúng về ATTP.

- Ngăn chặn hiệu quả việc lưu thông, buôn bán, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, chất xử lý cải tạo môi trường, chất bảo quản, phụ gia ngoài danh mục, kém chất lượng, không an toàn trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

- Chấm dứt hành vi vi phạm an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.
- Nhận thức, trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh về an toàn thực phẩm, niềm tin của người tiêu dùng đối với sản phẩm an toàn có xác nhận được nâng cao.
- Tổ chức kiểm tra, giám sát, cấp giấy xác nhận sản phẩm an toàn và công khai tại nơi bày bán.
- Các cơ sở sản xuất, bảo quản, sơ chế, chế biến thực phẩm quy mô tập trung áp dụng hệ thống đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm như GAP, GMP, HACCP, ISO 9001, ISO 22000...

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM

1. Về cơ chế chính sách, pháp luật

- Cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật, thi hành Luật An toàn thực phẩm, Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa phù hợp với điều kiện của tỉnh.
- Đề xuất cơ chế, chính sách tạo động lực xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông lâm thuỷ sản đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

2. Thông tin, tuyên truyền, tập huấn về an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm nông lâm thuỷ sản an toàn

- Tuyên truyền về tác hại của các sản phẩm nông lâm thuỷ sản không đảm bảo an toàn đối với sức khỏe người tiêu dùng và thiệt hại kinh tế đối với nhà sản xuất, kinh doanh khi sử dụng chất cấm hoặc lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, kháng sinh.
- Phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền để không sử dụng chất cấm; tham gia phát hiện, tố giác, đấu tranh với những đối tượng cố ý sản xuất, kinh doanh, buôn bán, sử dụng chất cấm; thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hữu cơ, phân bón khác là giả, kém chất lượng, nhập lậu không rõ nguồn gốc.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh áp dụng các quy phạm thực hành sản xuất tốt, trọng tâm là sử dụng đúng cách thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất rau; thuốc thú y, hóa chất, kháng sinh, chất bảo quản trong chăn nuôi, nuôi trồng; giết mổ, vận chuyển, bày bán thịt gia súc, gia cầm đảm bảo ATTP; phổ biến để người tiêu dùng hiểu biết và sử dụng sản phẩm an toàn có xác nhận.

- Xử lý các sự cố về an toàn thực phẩm, cung cấp kịp thời thông tin kiểm chứng cho người tiêu dùng.

- Công khai kết quả xếp loại cơ sở, đặc biệt là cơ sở xếp loại C (không đủ điều kiện đảm bảo ATTP), cơ sở sản xuất sản phẩm không an toàn và quảng bá sản phẩm của các cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm an toàn; cung cấp thông tin về chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, địa chỉ nơi bày bán sản phẩm nông lâm thủy sản được kiểm soát và xác nhận sản phẩm an toàn.

3. Giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm

3.1. Giám sát

- Tổ chức giám sát sản phẩm trước khi đưa ra thị trường, đánh giá, cảnh báo nguy cơ và truy xuất, xử lý các trường hợp vi phạm.

- Phối hợp hướng dẫn cơ sở kiểm soát an toàn thực phẩm đối với sản phẩm chủ lực thực hiện Dự án cánh đồng lớn.

- Giám sát dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trên rau, củ, quả.

- Giám sát việc sản xuất, kinh doanh thuốc thú y, hóa chất kháng sinh, chất bảo quản, tình trạng sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, giết mổ, vận chuyển gia súc, gia cầm.

- Thực hiện Chương trình giám sát dư lượng các chất độc hại sản phẩm thủy sản nuôi tại 02 huyện Long Thành và Nhơn Trạch.

- Thực hiện giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn, chất bổ sung, chất xử lý cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

- Kiểm soát ATTP trong nuôi thủy sản và các yếu tố đầu vào của quá trình nuôi trồng thủy sản.

3.2. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm

- Kiểm tra, phân loại 100 % cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT và 51/2014/TT-BNNPTNT trên địa bàn; tái kiểm tra 100% cơ sở loại C và xử lý nghiêm các cơ sở tái kiểm tra vẫn xếp loại C.

- Phúc tra các cơ sở sản xuất kinh doanh đã được kiểm tra theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT và 51/2014/TT-BNNPTNT; trọng tâm là phúc tra và xử lý nghiêm các cơ sở có kết quả kiểm tra, xếp loại C.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng như: Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Công thương phát hiện, điều tra, triệt phá các đường dây nhập lậu, lưu thông, buôn bán và sử dụng chất cấm trong chăn nuôi; kháng sinh trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản không đúng quy định; thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hữu cơ, phân bón khác, các sản phẩm chế biến lương thực, thực phẩm là giả, kém chất

lượng, nhập lậu, không rõ nguồn gốc. Tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

- Triển khai thanh tra chuyên ngành; tăng cường thanh tra đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản nhằm phát hiện và chấn chỉnh kịp thời cũng như xử lý nghiêm các vi phạm về chất lượng, ATTP theo quy định của pháp luật.

- Triển khai thanh kiểm tra liên ngành theo chỉ đạo của Ban chỉ đạo bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm tinh trong Tháng hành động vì chất lượng an toàn thực phẩm, Tết Trung thu và Tết Nguyên đán năm 2017.

4. Kết nối sản xuất và kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn

- Triển khai thực hiện các nội dung về xác lập và xây dựng chuỗi tiêu thụ sản phẩm rau, quả, thịt an toàn tại các chợ trên địa bàn các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

- Triển khai xác nhận sản phẩm an toàn và lấy mẫu giám sát các địa điểm xác nhận sản phẩm an toàn.

- Thực hiện kiểm soát an toàn thực phẩm đối với vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông lâm thủy sản trong thực hiện các chương trình, dự án, đề án nông lâm thủy sản và phát triển nông thôn:

+ Quyết định số 58/2014/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 của UBND tỉnh về “Ban hành quy định về chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cảnh đồng lớn”.

+ Quyết định số 296/QĐ-UBT ngày 23/01/2011 của UBND tỉnh về ban hành Đề án “Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản bền vững đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020”.

+ Quyết định số 3476/QĐ-UBND ngày 29/9/2010 của UBND tỉnh về quy hoạch “Phát triển ngành Thủy sản tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020”.

+ Đề án Hợp tác quốc tế.

+ Đề án hỗ trợ phát triển sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản và xuất khẩu Xoài giai đoạn 2015 -2020.

5. Tổ chức lực lượng, nâng cao năng lực

- Tổ chức đào tạo về nghiệp vụ, kỹ năng trong tuyên truyền, phổ biến pháp luật; trong giám sát, kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm quy định

đảm bảo chất lượng, vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản cho cán bộ tham gia quản lý chất lượng, vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản, đặc biệt là cán bộ các địa phương đảm bảo đủ năng lực, kinh nghiệm để triển khai nhiệm vụ được phân công.

- Đầu tư, bổ sung trang thiết bị cho hoạt động kiểm tra, giám sát, đặc biệt là các trang thiết bị kiểm tra nhanh tại hiện trường.

(*Nội dung chi tiết và phân công thực hiện tại Phụ lục kèm theo*)

IV. NGUỒN KINH PHÍ

- Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa bố trí nguồn kinh phí được tinh phân bổ trong kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện.

- Các đơn vị được phân công có trách nhiệm sử dụng đúng, hiệu quả nguồn kinh phí được giao cho đơn vị.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì phối hợp với các Sở ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà, tổ chức triển khai kế hoạch hành động đến các địa phương, các tổ chức, đơn vị biết để thực hiện theo quy định.

- Chịu trách nhiệm xây dựng tiến độ kế hoạch thực hiện, giải pháp triển khai từng nhiệm vụ cụ thể đảm bảo việc tổ chức thực hiện kế hoạch có hiệu quả.

- Định kỳ báo cáo hàng tháng, hàng quý, 6 tháng, năm và đột xuất theo yêu cầu gửi Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh kết quả thực hiện; trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện.

2. Trách nhiệm của các Sở ban ngành, tổ chức, Đoàn thể

- Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với các cơ quan chức năng chỉ đạo các báo đài của tỉnh, đài truyền thanh các địa phương đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền phổ biến về đảm bảo an toàn thực phẩm; thông tin chính xác, rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng nơi bày bán các sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn, các cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn và các cơ sở chưa đảm bảo an toàn để người tiêu dùng lựa chọn.

- Sở Tài chính: Đảm bảo kinh phí cho công tác ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh, hướng dẫn thu – chi, thanh quyết toán cho các hoạt động đảm bảo ATTP của các đơn vị theo quy định hiện hành.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Tài chính, xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư, trang thiết bị, ... kịp thời phục vụ công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn.

- Công an tỉnh:

+ Tăng cường công tác nắm tình hình, sử dụng các biện pháp của ngành công an nhằm phát hiện, đấu tranh, xử lý theo quy định của pháp luật các hành vi mua bán, sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, thuốc BVTV, thuốc thú y, kháng sinh cấm, giả, ngoài danh mục cho phép lưu thông trên thị trường.

+ Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các cơ quan ban ngành khác trong tỉnh tổ chức kiểm tra nhằm phát hiện, xử lý theo pháp luật các hành vi mua bán, sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, thuốc BVTV, thuốc thú y, kháng sinh cấm, giả, ngoài danh mục cho phép lưu thông trên thị trường.

- Sở Y tế: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT kiểm tra, giám sát việc lưu thông, sử dụng Salbutamol, kháng sinh; thông tin về sản phẩm an toàn, cách ứng xử phù hợp đối với sản phẩm cảnh báo không an toàn; giám sát sản phẩm trên thị trường.

- Sở Công thương: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai hoạt động xúc tiến thương mại, thiết lập liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm an toàn và quảng bá sản phẩm an toàn.

- Các Tổ chức, Đoàn thể: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tuyên truyền phổ biến về đảm bảo an toàn thực phẩm; vận động người dân tham gia phát hiện, tố giác các trường hợp sử dụng chất cấm, hóa chất, kháng sinh, thuốc bảo vệ thực vật cấm, giả, ngoài danh mục để xử lý kịp thời.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nội dung Chương trình hành động năm ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn.

- Đầu tư kinh phí, nhân lực, cơ sở vật chất cho thực hiện chương trình bảo đảm ATTP của địa phương.

- Định kỳ hàng tháng, hàng quý, 6 tháng và năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Chi cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản); trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện.

4. Sơ kết, tổng kết

- Các địa phương tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai kế hoạch hành động trên địa bàn, báo cáo kết quả về Sở Nông nghiệp và PTNT để

tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND tỉnh theo quy định.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức sơ kết tổng kết, đánh giá kết quả triển khai kế hoạch hành động trên địa bàn tỉnh, báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT và UBND tỉnh theo quy định.

Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh báo cáo về UBND tỉnh để xử lý và chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Quản lý chất lượng NLS&TS;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở: NN - PTNT, Công thương, Tài chính, KHĐT, Y Tế, Công an tỉnh;
- Các Tổ chức, Đoàn thể;
- UBND các huyện, TX Long Khánh, TP. Biên Hòa;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT-TH (CNN).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Chánh



PHỤ LỤC: PHẦN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
kèm theo Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 24/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TR	NHIỆM VỤ	CHỦ TRỊ	PHỐI HỢP	THỜI GIAN
I	Về sách chính sách, pháp luật			
1	Cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật, thi hành Luật An toàn thực phẩm, Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa phù hợp với điều kiện của tỉnh.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các địa phương	Trong năm
2	Để xuất cơ chế, chính sách tạo động lực xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản đảm bảo an toàn thực phẩm	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Công thương, Các địa phương	Trong năm
II	Thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn			
1	Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người chăn nuôi, trồng thủy sản không sử dụng hóa chất, kháng sinh cấm, kháng sinh nguyên liệu; không lạm dụng thuốc thú y, y chất xử lý, cải tạo môi trường.	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Chăn nuôi và Thủ y)	Phòng NN/KT các huyện, thị xã, thành phố	Trong năm
2	Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn sử dụng thuốc BVTV theo 4 đúng; phổ biến áp dụng phòng trị dịch hại tông hợp (IPM) trong sản xuất rau.	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, TT Khuyến nông)	Phòng NN/KT các huyện, thị xã, thành phố	Trong năm
3	Công khai kết quả xếp loại A, B, C; cập nhật thông tin các chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn, các cơ sở bày bán phân phối sản phẩm nông lâm thủy sản được kiểm soát, ATTP theo chuỗi, được xác nhận an toàn	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS)	Đài phát thanh và truyền hình, Báo Đồng Nai, UBND các địa phương; hệ thống loa các xã, phường, thị trấn	Khi có kết quả giám sát, kiểm tra phân loại
III	Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm			
1	Triển khai TT 45 và TT51			
1,1	Đối với nhóm vật tư nông nghiệp v (đo UBND tỉnh cấp Giấy ĐKKD)			

TT	NHIỆM VỤ	CHỦ TRỊ	PHỐI HỢP	THỜI GIAN
1.1.1	Các cơ sở SX, KD vật tư nông nghiệp dùng trong thủy y	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Chăn nuôi và Thú y)	Các địa phương	Trong năm
1.1.2	Các cơ sở SX, KD vật tư nông nghiệp dùng trong thủy sản (trừ thủy sản)	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản)	Các địa phương	Trong năm
1.1.3	Các cơ sở SX, KD vật tư nông nghiệp dùng trong trồng trọt	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)	Các địa phương	Trong năm
1,2	Đối với nhóm vật tư nông nghiệp (do UBND huyện cấp Giấy ĐKKD)	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Nông nghiệp và PTNT	Trong năm
1,3	Đối với nhóm thực phẩm nông lâm thủy sản (do UBND tỉnh cấp Giấy ĐKKD)	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Chăn nuôi và Thú y)	Các địa phương	Trong năm
1.3.1	Các cơ sở chăn nuôi, thu gom, sơ chế, giết mổ sản phẩm có nguồn gốc động vật trên cạn	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản)	Các địa phương	Trong năm
1.3.2	Các cơ sở nuôi trồng thủy sản thâm canh, bán thâm canh; các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ thâm canh, bán Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Chăn nuôi và Thú y)	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản)	Các địa phương	Trong năm
1.3.3	Các cơ sở sản xuất, sơ chế các sản phẩm có nguồn gốc thực vật	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)	Các địa phương	Trong năm
1.3.4	Các cơ sở sơ chế, chế biến độc lập; cơ sở kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS)	Các địa phương	Trong năm
1,4	Đối với nhóm thực phẩm nông lâm thủy sản (trừ các cơ sở do Sở NN&PTNT thực hiện)	Các địa phương	Sở Nông nghiệp và PTNT	Trong năm
1,5	Phúc tra			
1.5.1	Quy trình thực hiện của các đơn vị thuộc Sở (Thanh tra Sở)	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục thuộc Sở)	Các Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT	Quý III/2016
1.5.2	Quy trình thực hiện của các địa phương	Các Chi cục thuộc Sở	Các địa phương	Quý IV/2016

TT	NHIỆM VỤ	CHỦ TRỊ	PHỐI HỢP	THỜI GIAN
2	Thanh tra chuyên ngành, thanh tra đột xuất			
2,1	Các cơ sở SX, KD vật tư nông nghiệp dùng trong thú y, Sơ Nông nghiệp và PTNT các cơ sở chăn nuôi, thu gom, sơ chế, giết mổ sản phẩm (Chi cục Chăn nuôi và Thủ Y)	Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Công thương, các địa phương		Trong năm
2,2	Các cơ sở SX, KD vật tư nông nghiệp dùng trong thủy sản, các cơ sở nuôi trồng thủy sản thâm canh, bán thâm canh; các cơ sở sản xuất ban đầu nhó lê thâm canh, bán thâm canh (không có ĐKKD), các cơ sở sản xuất ban đầu sản phẩm thủy sản	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản)	Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Công thương, các địa phương	Trong năm
2,3	Các cơ sở SX, KD vật tư nông nghiệp dùng trong trộn trộn; cơ sở sản xuất, sơ chế các sản phẩm có nguồn gốc thực vật	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)	Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Công thương, các địa phương	Trong năm
2,4	Các cơ sở sơ chế, chế biến độc lập; cơ sở kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS)	Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Công thương, các địa phương	Trong năm
2,5	Các cơ sở sản xuất, kinh doanh phân bón hữu cơ và Sơ Nông nghiệp và PTNT (Thanh tra Sở)	Sở Nông nghiệp và PTNT (Thanh tra Sở)	Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Công thương, các địa phương	Trong năm
3	Kiểm tra liên ngành			
3,1	Tết Nguyên đán	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS)	Sở Y tế, Sở Công thương, các địa phương	Tháng 1,2
3,2	Tháng hành động vì chất lượng, an toàn thực phẩm	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS)	Sở Y tế, Sở Công thương, các địa phương	Tháng 4, 5
3,3	Tết Trung thu	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS)	Sở Y tế, Sở Công thương, các địa phương	Tháng 8, 9
4	Thực hiện Chương trình kiểm soát, giám sát an toàn thực phẩm			

TT	NHIỆM VỤ	CHỦ TRỊ	PHỐI HỢP	THỜI GIAN
4,1	Giám sát sản phẩm chủ lực thực hiện Dự án cánh đồng lớn.	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Phát triển nông thôn)	Các địa phương	Trong năm
4,2	Xác lập và xây dựng chuỗi tiêu thụ sản phẩm rau, quả, thịt an toàn tại các chợ trên địa bàn các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS)	Sở Công thương, Sở Y tế, các địa phương	Trong năm
4,3	Xác nhận sản phẩm an toàn	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS)	Sở Công thương, Sở Y tế, các địa phương	Trong năm
4,4	Tổ chức giám sát an toàn thực phẩm, đánh giá, cảnh báo nguy cơ và truy xuất, xử lý các trường hợp vi phạm	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS)		Trong năm
4,5	Giám sát các cơ sở kinh doanh thức ăn, chất bột sụng, chất xử lý cai tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản.	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản)	Công an tỉnh, các địa phương	Trong năm
4,6	Kiểm soát ATTP trong nuôi thủy sản và các yêu tố đầu vào của quá trình sản xuất thủy sản.	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản)	Các địa phương	Trong năm
4,7	Kiểm tra giám sát việc lưu thông, phân phối thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, hóa chất, kháng sinh, chế phẩm sinh học dung trong thủy y	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Chăn nuôi và Thủ y)	Công an tỉnh, các địa phương	Trong năm
4,8	Giám sát dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trên rau, củ, quả.	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)	Các địa phương	Trong năm
4,9	Giám sát dư lượng các chất độc hại sản phẩm thủy sản nuôi	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS)	Cơ quan Quản lý chất lượng NLS&TS Nam Bộ	Trong năm
5 Thực hiện kiểm soát ATTP lồng ghép triền khai các chương trình, dự án				Trong năm
5,1	Hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Phát triển nông thôn)	Các địa phương	Trong năm

TR	NHIỆM VỤ	CHỦ TRỊ	PHỐI HỢP	THỜI GIAN
5,2	Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản bền vững đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020	Sở Nông nghiệp và PTNT (Các Chi cục: Chăn nuôi và Thú Y, Thủy sản)	Các địa phương	Trong năm
5,3	Phát triển ngành Thủy sản tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản)	Các địa phương	Trong năm
5,4	Hợp tác quốc tế	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Phát triển nông thôn)	Sở Y tế, Sở Công thương, các địa phương	Trong năm
5,5	Phát triển sản xuất sơ chế, chế biến, bảo quản và xuất khẩu Xoài giai đoạn 2015 -2020.	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)	Sở Y tế, Sở Công thương, các địa phương	Trong năm
6	Nâng cao năng lực			
6,1	Tham gia lớp đào tạo tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, thanh tra chuyên ngành cho cán bộ chuyên trách	Sở Nông nghiệp và PTNT	Cục chuyên ngành, Sở Y tế, Công thương, Công an tỉnh	Trong năm
6,2	Mua sắm trang thiết bị kiểm tra kiểm nghiệm	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trong năm